**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 1(219) – 2014

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |  |
| NGUYỄN VĂN KHANG | Nhìn lại chính sách ngôn ngữ của Đảng, Nhà nước Việt Nam về tiếng Việt và những vấn đề đặt ra đối với tiếng Việt hiện nay (tiếp theo và hết) | 2 |
| HOÀNG TRỌNG CANH | Đặc điểm cấu tạo từ ngữ nghề biển Thanh-Nghệ Tĩnh | 9 |
| HUỲNH THỊ CHUYÊN | Trích dẫn trong bài bình luận báo in tiếng Việt | 16 |
| NGUYỄN THỊ MINH TRANG- LƯU VĂN DIN | Một cách tiếp cận khác về bổ ngữ trong tiếng Việt | 22 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| VŨ VĂN ĐẠI | Cụm danh từ phức tiếng Việt và việc dịch sang tiếng Pháp | 27 |
| YTRU ALIO | Một số điểm khác nhau về siêu âm đoạn trong chuỗi lời nói tiếng Anh và tiếng Êđê | 36 |
| NGUYỄN THỊ NHƯ NGỌC | Phân tích ẩn dụ trong diễn ngôn chính trị của Mĩ | 41 |
|  | **NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA** |  |
| TRẦN VĂN SÁNG | Biểu tượng *ngựa*, từ văn hóa để biểu trưng ngôn ngữ | 48 |
| TẠ THỊ THANH TÂM | Bàn về cách viết địa danh hành chính có yếu tố *số* | 52 |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |
| LÝ TOÀN THẮNG - HOÀNG THỊ NHUNG | Khảo nghiệm tiết điệu thơ Lục bát trong Truyện Kiều | 55 |
| ĐỖ THỊ HIÊN | Người kể chuyện và ngôn ngữ kể chuyện trong tác phẩm văn chương | 66 |
|  | **DIỄN ĐÀN “NGÔN NGỮ TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI VIỆT NAM”** |  |
| HOÀNG THỊ CHÂU | Nói trước làm sau | 76 |
| ĐINH VĂN ĐỨC | Tiếng Việt-Niềm vui lớn và trăn trở | 76 |
| TRẦN TRÍ DÕI | Cần hiểu và ứng xử đúng về vị thế của tiếng Việt | 76 |
|  | **TỔNG MỤC LỤC NĂM 2013** |  |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 2 (220) - 2014

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |  |
| LÊ QUANG THIÊM | Về các cấp hệ phân tích nghĩa từ vựng (bao hàm tầng nghĩa trí tuệ-nghĩa của thuật ngữ) | 1 |
| TRỊNH THỊ THU HÒA | Đặc điểm của nhóm từ động từ chỉ sự tồn tại, xuất hiện, tiêu biến trong tiếng Việt | 10 |
| NGUYỄN NGỌC CHINH - NGUYỄN NGỌC NHẬT MINH - TRẦN THỊ NGUYỆT | Khảo sát hiện tượng chệch chuẩn trên báo Pháp luật Tp Hồ Chí Minh | 15 |
| LÊ THỊ BÌNH | Mối quan hệ giữa cấu trúc đề - thuyết với cấu trúc tin trong câu đơn tiếng Việt | 20 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| TRẦN THỊ CHUNG TOÀN | Bàn về việc phân định từ loại trong tiếng Nhật hiện đại | 26 |
| NGUYỄN HUY KỶ | Ngữ điệu “xuống” trong tiếng Anh ở người Hà Nội và các cách thể hiện tương đương trong tiếng Việt | 39 |
| HOÀNG THỊ BĂNG TÂM | Xưng hô xã hội trong tiếng Hán và sự thay đổi xưng hô từ khi Trung Quốc tiến hành cải cách mở cửa đến nay | 47 |
| BÙI THỊ MAI HƯƠNG | Phó từ hạn định “chỉ” trong tiếng Việt và các từ tương đương trong tiếng Hán | 53 |
|  | **NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA** |  |
| NGÔ HỮU HOÀNG | Tản mạn về tâm thức hoài cổ trong giao tiếp ngôn từ của người Việt | 58 |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |
| PHẠM TUẤN VŨ | Hai hệ thống từ ngữ trong miêu tả chân dung chị em Thúy Kiều | 64 |
|  | **NGÔN NGỮ - VĂN HÓA DÂN TỘC THIỂU SỐ** |  |
| PHẠM VĂN TRƯỜNG | Thực trạng giáo dục tiếng phổ thông cho học sinh dân tộc thiểu số tại tỉnh Yên Bái | 67 |
|  | **DIỄN ĐÀN “NGÔN NGỮ TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI VIỆT NAM”** |  |
| PHAN HUY PHÚ | Một quy luật đơn giản về bỏ dấu trong tiếng Việt | 75 |
|  | **CHÂN DUNG KHOA HỌC** |  |
| NGUYỄN THỊ VIỆT THANH | GS.TS Đoàn Thiện Thuật | 78 |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 3 (221) - 2014

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| VŨ THỊ THẮNG | Bức tranh về phương ngữ trong địa danh Thanh Hóa | 1 |
| HOÀNG THỊ YẾN | Biểu thức ngữ vi hỏi giải thích trực tiếp chứa từ hỏi “ - đâu/ ở đâu” trong tiếng Hàn | 8 |
| NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH | Ẩn dụ định hướng trong ca từ Trịnh Công Sơn dưới góc độ ngôn ngữ học tri nhận: "Buồn là hướng xuống" | 18 |
| TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG | Đối chiếu yếu tố danh hóa tính từ "Sa", "**~**Mi" trong tiếng Nhật với "Cái**~**", "Sự **~**" trong tiếng Việt | 24 |
| HOÀNG THỊ THANH HUYỀN | Quan hệ nguyên nhân trong câu ghép tiếng Việt | 31 |
| LÃ THỊ THANH MAI | Xưng hô bằng danh từ chỉ chức vụ, nghề nghiệp trong tiếng Hàn (có liên hệ với tiếng Việt) | 39 |
| PHẠM THỊ NHƯ HOA | Hành động ngôn ngữ xác tín qua câu hỏi tu từ trong thơ Chế Lan Viên | 46 |
| LÊ THỊ THÚY HÀ | Sự khác biệt giới trong ngôn từ phê phán của người Việt | 54 |
| VŨ THÚY NGA | Phạm trù thời trong tiếng Nhật (có so sánh với tiếng Việt và các ngôn ngữ khác) | 60 |
| HUỲNH THỊ BÍCH VÂN | Vận dụng lí thuyết hoạt động lời nói giúp học sinh tăng cường sử dụng tiếng Anh trong lớp học | 70 |
| PHAN THỊ NGỌC LỆ | Ảnh hưởng của thói quen sử dụng tiếng Việt tới cách viết tiếng Anh học thuật của sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội | 74 |
|  | **CHÂN DUNG KHOA HỌC** |  |
| NGUYỄN VĂN LỢI | GS.TSKH Nhina Vaxilievna Xolntxeva - Chuyên gia nổi tiếng về các ngôn ngữ phương Đông | 79 |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 4 (222) - 2014

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| VŨ TIẾN DŨNG | Cách thức sử dụng danh từ chỉ chức nghiệp trong xưng hô tiếng Thái | 1 |
| NGUYỄN HOÀNG YẾN | Hàm ý hội thoại trong truyện cười dân gian Việt Nam xét trong quan hệ với phương châm về lượng | 7 |
| BÙI THANH HOA | Nhóm hư từ mang ý nghĩa phủ định trong tiếng Việt | 12 |
| LÊ THỊ HÀ | Phân chia các từ trong trường "trang phục" theo quan hệ cấp loại | 21 |
| HÀ THỊ MAI THANH | Trường nghĩa bộ phận của thực vật vào mùa xuân trong *Tổng tập văn học Nôm Việt Nam* | 27 |
| LÒ THỊ HỒNG NHUNG | Cách thức xưng hô bằng các từ danh từ thân tộc trong tiếng Thái | 35 |
| NGUYỄN THỊ HOA | Ý nghĩa giáo dục của tục ngữ Thái ở tỉnh Sơn La | 44 |
| NGUYỄN TRUNG KIÊN | Thử bàn về từ "saz" (gan) trong tiếng Mông | 49 |
| TRẦN THỊ LAN ANH | So sánh và ẩn dụ trong *Cung oán ngâm khúc* của Nguyễn Gia Thiều | 53 |
| TRẦN THỊ KIM TUYẾN | Những lỗi chính tả thường gặp của học sinh khi sử dụng từ ngữ xưng hô bằng tiếng Anh và các giải pháp đề xuất | 56 |
| NGUYỄN THỊ THU LAN | Sử dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tiếng Anh | 62 |
| HOÀNG LAN CHI | Sự khác biệt về văn hóa và vấn đề dịch các "yếu tố văn hóa" trong đối dịch Hán-Việt | 66 |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |
| NGUYỄN LAI | Ngôn ngữ và sự đồng hóa nhận thức thẩm mĩ trong sáng tác văn chương | 69 |
|  | **DIỄN ĐÀN “NGÔN NGỮ TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI VIỆT NAM”** |  |
| ĐỖ THỊ KIM LIÊN | Về vấn đề "Ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt" | 75 |
|  | **CHÂN DUNG KHOA HỌC** |  |
| ĐOÀN VĂN PHÚC | Giáo sư, Tiến sĩ Phạm Đức Dương - người truyền lửa và đam mê nghề nghiệp cho học trò | 78 |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

5 (223) - 2014

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |  |
| NGUYỄN VĂN HIỆP - ĐINH THỊ HẰNG | Thực trạng sử dụng tiếng Việt "phi chuẩn" của giới trẻ hiện nay nhìn từ góc độ ngôn ngữ học xã hội | 1 |
| NGUYỄN THỊ NHUNG - PHAN THỊ THƯƠNG | Nghĩa tình thái về đạo nghĩa trong câu văn tác phẩm *Tắt đèn* (Ngô Tất Tố) | 11 |
| CHU THỊ PHONG LAN | Xưng hô trong thương lượng mua bán (trên cứ liệu mua bán của sinh viên tại các chợ sinh viên ở Hà Nội) | 18 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| ĐẶNG NGỌC HƯỚNG | Một lỗi nhỏ nhưng dễ mắc khi dùng lượng từ tiếng Anh | 25 |
| TRỊNH THỊ THƠM | Một số phương thức chuyển dịch hàm ý hội thoại từ tiếng Anh sang tiếng Việt (Nghiên cứu dựa trên phát ngôn trích từ một số tác phẩm của Earnest Hemingway) | 30 |
| NGUYỄN THỤY PHƯƠNG LAN | Bàn về ẩn dụ trong sách kinh tế tiếng Anh | 37 |
| TỪ BÍCH DIỆP | Xu hướng ưu tiên sử dụng hình thức phủ định biểu thị khả năng trong tiếng Hán và tiếng Việt | 41 |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |
| DƯƠNG QUỐC CƯỜNG | Vấn đề sử dụng các biện pháp tu từ xây dựng độc thoại nội tâm trong *Chiến tranh và hòa bình* của Léptônxtôi | 48 |
| NGUYỄN THỊ THÁI | Đặc điểm và vai trò của từ ngữ thông tục qua lời thoại nhân vật trong tiểu thuyết của Chu Lai | 53 |
| HOÀNG THỊ ÁNH TUYẾT | Chất Nam Bộ qua ca từ của soạn giả Viễn Châu | 60 |
|  | **NGÔN NGỮ - VĂN HÓA DÂN TỘC THIỂU SỐ** |  |
| TRẦN TRÍ DÕI | Vấn đề mù chữ và tái mù chữ vùng dân tộc thiểu số: trường hợp xã Mường Mươn và Na Sang huyện Mường Chà tỉnh Điện Biên | 64 |
| HOÀNG QUỐC | Nghiên cứu sự lựa chọn ngôn ngữ trong giao tiếp: trường hợp người Hoa ở huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng | 70 |
|  | **DIỄN ĐÀN: NGÔN NGỮ TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI** |  |
| ĐỖ VIỆT HÙNG | Góp thêm một "mẹo" (quy luật) đặt dấu thanh điệu | 78 |
|  | **TIN TỨC VỀ HỘI THẢO KHOA HỌC** |  |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 6 (224) - 2014

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TRẦN VĂN PHƯỚC - VÕ THỊ LIÊN HƯƠNG | Một số vấn đề về ngôn ngữ SMS của giới trẻ | 1 |
| TRƯƠNG VIÊN | Từ nguyên lí cộng tác của Grice đến lí thuyết quan hệ của Sperber và Wilson | 6 |
| LÊ PHẠM HOÀI HƯƠNG - TRẦN THỊ THANH THƯƠNG | Tương tác trong lớp học ngoại ngữ theo quan điểm của thuyết văn hóa-xã hội | 12 |
| PHẠM THỊ HỒNG NHUNG | Nhìn lại một thập niên nghiên cứu áp dụng ngôn ngữ học tri nhận vào giảng dạy ngoại ngữ | 16 |
| PHẠM HÒA HIỆP - ĐOÀN THANH TUẤN | Về văn bản dịch thuật dạy ở trường đại học và văn bản dịch thuật trên thị trường | 23 |
| ĐỖ THỊ XUÂN DUNG | Cấu trúc ngữ pháp của câu khẩu hiệu tiếng Việt nhìn từ góc độ lí thuyết phân tích diễn ngôn phê phán | 29 |
| LÊ THỊ TUYẾT HẠNH - LÊ PHẠM HOÀI HƯƠNG | *Thuyết thông minh* *ngôn ngữ* với việc dạy-học từ vựng tiếng Anh | 36 |
| TRƯƠNG THỊ NHƯ THỦY | Phát triển các nghiên cứu của M.A.K.Halliday trong giáo dục ngôn ngữ | 40 |
| VŨ YẾN SƠN | Sử dụng thành ngữ tiếng Nga trong báo chí qua các chủ để chính trị, kinh tế, thương mại | 46 |
| LIÊU LINH CHUYÊN | Sự khác nhau về nội hàm văn hóa của hai từ *rồng* (龙/dragon) và *chó* (狗/dog)trong ngôn ngữ Việt-Hán-Anh | 50 |
| NGÔ THỊ KHAI NGUYÊN | Nghệ thuật chơi chữ trong slogan quảng cáo | 53 |
| NGUYỄN HỮU LỄ | Một số vấn đề về phong cách thể loại của du kí | 58 |
| VÕ TRUNG ĐỊNH | Nguồn gốc của các từ chỉ màu sắc trong tiếng Việt | 66 |
| ĐẶNG THỊ CẨM TÚ - LÊ THỊ TUYẾT SƯƠNG - NGUYỄN THỊ THANH | Trường từ vựng "tình yêu" từ các bài hát về tình yêu đôi lứa trong tiếng Anh và tiếng Việt giai đoạn nửa sau thế kỉ XX | 70 |
| NGUYỄN TƯ SƠN | Đối chiếu đặc điểm cấu trúc lời cảm ơn trực tiếp trong tiếng Việt và tiếng Nga | 74 |
|  | **DIỄN ĐÀN: NGÔN NGỮ TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI** |  |
| VƯƠNG TOÀN | Quy trình ngược? | 78 |
|  | **CHÂN DUNG KHOA HỌC** |  |
| NGUYỄN VĂN KHANG | Phó giáo sư Đào Thản: Người lượm nhặt *sợi rơm vàng* trên cánh đồng Việt ngữ | 79 |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 7 (225) - 2014

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |  |
| NGUYỄN THỊ VIỆT THANH | Khu phố cổ Thăng Long - Hà Nội từ góc nhìn địa danh học | 1 |
| MAI THỊ HẢO YẾN | Xác định và phân loại hành động ngôn ngữ *chửi mắng* trong tiếng Việt | 10 |
| NGUYỄN VĂN DŨNG | Dấu ấn tư duy - văn hóa của cư dân biển Thanh Hóa qua tên gọi nghề cá | 14 |
| KHUẤT THỊ LAN | Xưng hô trong giao tiếp vợ chồng nông dân người Việt (trên cứ liệu một số tác phẩm văn học giai đoạn 1930-1945) | 18 |
| TRẦN ANH TƯ | Đặc điểm về cấu tạo và ý nghĩa ngữ pháp của thành ngữ trái nghĩa trong tiếng Việt | 26 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| HOÀNG ANH THI | Vai trò của chữ Katakana trong cấu tạo thuật ngữ tiếng Nhật | 30 |
| NGUYỄN VĂN TRÀO | Bàn về dịch thành ngữ Anh-Việt (trên cơ sở ngữ liệu các thành ngữ có yếu tố màu sắc: *xanh, đen, đỏ, trắng* | 36 |
| LƯU QUÝ KHƯƠNG - TRẦN THỊ THANH PHÚC | Chuyển mã giữa tiếng Việt và tiếng Anh như một công cụ giao tiếp ở nơi làm việc | 45 |
| TRẦN THỊ THANH HƯƠNG | Chiến lược giao tiếp xưng hô của thành viên ban giám khảo trong chương trình truyền hình thực tế bằng tiếng Việt và tiếng Anh | 53 |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |
| ĐỖ ANH VŨ | Đặc điểm vần thơ thất ngôn của Nguyễn Bính (dựa trên cứ liệu trước 1945) | 63 |
|  | **NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA** |  |
| LÊ THỊ MINH THẢO | Vài nét về việc sử dụng hình ảnh "con chó" trong thành ngữ, tục ngữ tiếng Anh và tiếng Việt | 71 |
|  | **NGÔN NGỮ - VĂN HÓA DÂN TỘC THIỂU SỐ** |  |
| PHẠM VĂN TRƯỜNG | Thực trạng giáo dục tiếng phổ thông cho học sinh dân tộc thiểu số tại tỉnh Yên Bái | 67 |
|  | **DIỄN ĐÀN NGÔN NGỮ TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI** |  |
| PHẠM VĂN TÌNH | Tiếng Việt hôm nay: *sự trong sáng và vấn đề chuẩn hóa* | 74 |
|  | **CHÂN DUNG KHOA HỌC** |  |
| HỮU ĐẠT | Giáo sư-Tiến sĩ Nguyễn Đức Dân: Một nhà giáo tâm huyết với nghề | 78 |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 8 (226) - 2014

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **NGÔN NGỮ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG** |  |
| HOÀNG QUỐC | Đặc điểm sử dụng ngôn ngữ của người Hoa ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu | 1 |
| TRẦN THANH VÂN | Đặc trưng giới qua việc sử dụng từ tình thái trong phần dẫn nhập cuộc thoại mua bán ở chợ Đồng Tháp | 10 |
| ĐỖ MINH HÙNG | Để tránh lặp lại từ ngữ trong viết bài luận tiếng Anh của sinh viên trường Đại học Đồng Tháp | 17 |
| TRẦN HOÀNG ANH | Các lớp từ ngữ trong vốn từ nghề cá ở Đồng Tháp Mười | 23 |
| LÊ MINH QUANG - TRẦN MINH HƯỜNG | Cấu trúc và ý nghĩa slogan của các doanh nghiệp thủy sản ở miền Tây Nam Bộ. | 27 |
| TĂNG TẤN LỘC | Đặc điểm các nhóm từ chỉ sông nước trong tiếng Việt ở Nam Bộ | 31 |
| TRẦN ĐỨC HÙNG | Dấu ấn văn hóa của người Nam Bộ biểu hiện qua nhóm từ đánh giá sự vật (qua khảo sát thơ ca dân gian Nam Bộ) | 37 |
| PHAN THÁI BÍCH THỦY | Thực trạng giáo dục tiếng Việt cho học sinh dân tộc Khmer huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang | 43 |
| ĐẬU THỊ ÁNH TUYẾT | Ngôn ngữ trong ca dao tình yêu của người Việt vùng sông nước Cửu Long | 48 |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |  |
| NGUYỄN THỊ HÀI | Động từ ngữ vi cầu khiến trong ca dao người Việt | 53 |
| NGUYỄN THỊ TRÀ MY - VI THỊ ĐIỆP | Đặc điểm vốn từ vựng của trẻ em từ 2 đến 3 tuổi | 59 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| NGUYỄN TƯƠNG LAI | Hệ thống thanh điệu tiếng Thái Lan | 66 |
| NGHIÊM HỒNG VÂN | Giả thuyết về sự can thiệp của ngôn ngữ mẹ đẻ trong việc sử dụng các hình thức nối "TARA", "BA", "NARA" trong câu giả định giả thuyết và giả định phản thực tiếng Nhật của sinh viên Việt Nam | 72 |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |
| ĐỖ THỊ HIÊN - VŨ THỊ NGUYỆT | Cái nhìn của nhà văn về hiện thực cuộc sống qua ngôn ngữ miêu tả nhân vật (khảo sát qua một số truyện ngắn tiêu biểu của Việt Nam) | 77 |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 9 (227) - 2014

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| MAI THỊ HẢO YẾN | *Điểm nhìn* xét từ lí thuyết hội thoại (trên cứ liệu truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp) | 1 |
| LÊ THỊ BÌNH | Đề ngữ và chức năng nghĩa của đề ngữ trong các tác phẩm của Nam Cao | 7 |
| VŨ THỊ THẮNG | Về một vài địa danh gắn với Lê Lợi và cuộc khởi nghĩa Lam Sơn ở Thanh Hóa (từ góc độ ngôn ngữ - văn hóa) | 12 |
| CAO XUÂN HẢI | Đại từ nhân xưng đích thực trong tiếng địa phương Thanh Hóa | 17 |
| TRỊNH THỊ THƠM | Một số phương thức chuyển dịch hàm ý quy ước từ tiếng Anh sang tiếng Việt (nghiên cứu dựa trên phát ngôn có hàm ý trong một số truyện ngắn của Earnest Hemmingway) | 23 |
| NGUYỄN THỊ QUYẾT | Ẩn dụ về nỗi buồn trong thơ tiếng Anh và tiếng Việt | 30 |
| NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG | Đặc điểm các kiểu tình huống đối thoại trong truyện ngắn Nguyễn Công Hoan | 37 |
| LÊ THỊ ĐƯƠNG | Ngôn ngữ tạo hình trong tác phẩm "Dế mèn phiêu lưu kí" của Tô Hoài | 42 |
| NGUYỄN HỒNG SƠN | Xưng hô trên truyền hình (từ cứ liệu các chương trình truyền hình Thanh Hóa) |  |
| HOÀNG VĂN GIANG | *Lời dẫn* của thoại dẫn trực tiếp trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp | 51 |
| LÊ THỊ HUỆ | *Yếu tố cận lời* trong hội thoại (trên cứ liệu truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp) | 56 |
| LÊ THỊ HIẾN | Hành động ngôn ngữ *Trì hoãn* trong tiếng Việt (trên cứ liệu các tác phẩm của Vũ Trọng Phụng, Ngô Tất Tố và Nam Cao) | 60 |
| LÊ THỊ LAN ANH | Từ *trăng* trong thơ Hàn Mặc Tử: nhìn từ lí thuyết kết trị | 64 |
|  | **NGÔN NGỮ - VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ** |  |
| ĐOÀN VĂN PHÚC | Lựa chọn bộ chữ viết phục vụ giáo dục tiếng mẹ đẻ cho người Gia-rai hiện nay | 71 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| HOÀNG TUYẾT MINH | Nét văn hóa dân tộc trong thành ngữ so sánh ngang bằng tiếng Anh (đối chiếu với tiếng Việt) | 77 |
| NGUYỄN THỊ DỰ | Đôi điều thú vị về tính từ chỉ không gian trong tiếng Việt và tiếng Anh | 86 |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 10 (228) - 2014

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| NGUYỄN THỊ MINH HỒNG - TRẦN KHAI XUÂN | Dạy học tích cực và ghi nhớ từ mới tiếng Trung Quốc qua việc ứng dụng phần mềm công nghệ thông tin | 1 |
| LƯU HỚN VŨ - CHÂU A PHÍ | Biên soạn giáo trình tiếng Trung Quốc dành cho sinh viên không chuyên ngữ - thực trạng và kiến nghị | 6 |
| NGUYỄN PHƯỚC LỘC - NGUYỄN THỊ MINH HỒNG | Một số vấn đề trong giảng dạy và biên soạn tài liệu tiếng Trung Quốc nhìn từ góc độ đối chiếu ngữ nghĩa của từ Hán Việt và từ Hán tương đương | 11 |
| HỒ MINH QUANG | Phiên thiết - một phương pháp quan trọng trong việc tra cách đọc âm Hán Việt | 16 |
| NGUYỄN THỊ QUỲNH VÂN | Về hai bài thơ "Vô đề" và "Đối nguyệt" của Hồ Chí Minh | 22 |
| DƯƠNG THỊ TRINH | Khảo sát cấp độ khó của phó từ “ ” và “ ” của người Việt Nam khi mới học tiếng Hán | 24 |
| NGUYỄN HỒNG NAM | Các nhóm danh lượng từ tiếng Hán và nghĩa của chúng | 27 |
| TRẦN KHAI XUÂN | Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá môn nghe tiếng Trung Quốc | 30 |
| VƯƠNG HUỆ NGHI | Phát huy tính tích cực của giáo án điện tử trong giảng dạy môn kĩ năng đọc tiếng Trung Quốc | 33 |
| LÃ HẠNH LY | Một vài ý kiến đóng góp về việc dạy và học môn dịch Trung-Việt | 36 |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |  |
| NGUYỄN VĂN KHANG | Giao tiếp xưng hô tiếng Việt bằng từ thân tộc và việc sử dụng chúng trong giao tiếp công quyền | 39 |
| NGUYỄN THU QUỲNH | Tính hiện thân với việc ý niệm hóa các phạm trù tình cảm trong *Truyện Kiều* | 48 |
| NGUYỄN THỊ THÁI | Cách sử dụng đại từ nhân xưng qua lời thoại nhân vật trong tiểu thuyết của Chu Lai |  |
|  | **NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA** |  |
| LÊ THỊ HỒNG NGA | Ý nghĩa biểu trưng trong văn hóa ẩm thực Trung Hoa qua hiện tượng các từ đồng âm trong tiếng Hán | 59 |
| VÕ MINH PHÁT | Một số ghi nhận về nguồn gốc của từ xưng hô trong Phật giáo Việt Nam | 66 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| NGUYỄN THANH MINH | Về những lỗi khi sử dụng thể bị động trong tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngữ trường Đại học Hồng Đức | 71 |
| LÊ THANH HÒA | Lỗi phát âm thường gặp của sinh viên Đồng Nai ở phụ âm, tổ hợp phụ âm kết thúc từ tiếng Anh | 76 |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 11 (229) - 2014

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| LÂM QUANG ĐÔNG | Giảng dạy tiếng Anh không chuyên: biến chuyển và định hướng | 1 |
| MAI THỊ LOAN | Các phương pháp tạo động lực học cho sinh viên trong giờ học ngoại ngữ | 6 |
| ĐÀO THỊ PHƯƠNG | Khoảng cách quyền lực trong mối quan hệ thầy-trò ở trường học và một số lưu ý sư phạm | 11 |
| LÂM THỊ HÒA BÌNH | Một số vấn đề liên quan đến nhóm từ vựng tiếng Anh chuyên ngành từ góc độ ngôn ngữ học khối liệu | 18 |
| ĐÀO THỊ SÁNG | Đánh giá giáo trình "New English file pre-intermediate" | 24 |
| ĐỖ HẠNH CHI | Xử lí ngữ liệu đầu vào trong giảng dạy tiếng Anh | 29 |
| VŨ HẢI HÀ | Năng lực sử dụng tiếng Anh lớp học của giáo viên ở các trường phổ thông Việt Nam | 35 |
| HOÀNG NGUYỄN THU TRANG | Đánh giá thái độ của giáo viên và học viên một số tỉnh miền núi phía Bắc về  nội dung văn hóa trong giáo trình học tiếng Anh | 41 |
| NGUYỄN THỊ THANH VÂN | Nâng cao vốn từ vựng tiếng Anh chuyên ngành qua hoạt động cá nhân | 47 |
| LƯU NGỌC LY | : Cải thiện kĩ năng phản hồi bài viết nhằm nâng cao năng lực viết tiếng Anh cho sinh viên | 51 |
| TRIỆU THU HẰNG | Tương đương động giữa tác phẩm "wuthering heights" và bản dịch tiếng Việt " Đồi gió hú"  của Dương Tường | 56 |
| TRẦN THỊ MINH | Việc dịch tựa đề phim từ tiếng Anh sang tiếng Việt tại cụm rạp CGV | 60 |
| NGUYỄN NINH BẮC | Biên dịch lời bài hát Anh-Việt, Việt-Anh | 65 |
| NGUYỄN THỊ HẰNG NGA | Sử dụng ngôn ngữ hiệu quả trong diễn thuyết: nghiên cứu trường hợp | 72 |
| BÙI THỊ ÁNH NGỌC | Phân tích bài phát biểu của tổng thống Mĩ Barack Obama về cái chết của Osama Bin Laden từ góc độ diễn ngôn phê phán | 78 |
| TRẦN THỊ THU HIỀN | Ẩn dụ truyền thống trong quảng cáo tiếng Việt và tiếng Anh | 82 |
| NGUYỄN DIỆU LINH | Hoán dụ "bộ phận cho toàn thể" để chỉ người trong truyện "Đảo giấu vàng" của Robert Louis Stevenson | 87 |
| NGUYỄN MAI HOA | Dấu ấn văn hóa qua hình tượng con vật trong thành ngữ tiếng Việt và tiếng Anh | 90 |
| VŨ THÙY LINH - NGUYỄN THỊ HẢI THU | Sự "biến dạng" của tiếng Việt trong ngôn ngữ giới trẻ | 95 |
| NGUYỄN THỊ VÂN CHI | Tìm hiểu về con người Thái Lan thông qua thành ngữ, tục ngữ | 98 |
| LEN UNSWORTH- NGÔ THỊ BÍCH THU | Vai trò của hình ảnh trong sách giáo khoa dạy tiếng Anh ở Việt Nam | 101 |
|  | THÔNG BÁO HỘI THẢO KHOA HỌC *"Ngữ học toàn quốc - 2015"* lần thứ 18 tại TP. Hồ Chí Minh |  |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 12 (230) - 2014

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG | **THƯ CHÚC MỪNG CỦA PGS.TS NGUYỄN THẾ KỶ PHÓ TRƯỞNG BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG** | 1 |
| NGUYỄN VĂN KHANG - PHẠM VĂN HẢO - PHAN VĂN QUẾ | 20 năm Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống | 2 |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |  |
| NGUYỄN LAI | Suy nghĩ về ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt và tiếng Việt thời đại Hồ Chí Minh | 4 |
| NGÔ ĐÌNH PHƯƠNG | Trở lại một số vấn đề về Ngữ dụng học | 11 |
| TRẦN XUÂN ĐIỆP | Bước đầu tìm hiểu quan hệ giữa ngữ nghĩa học tri nhận và bộ lọc văn hóa qua một số ví dụ dịch Việt-Anh | 13 |
| NGUYỄN THỊ HƯƠNG - TRẦN THỊ HOÀNG ANH | Bàn về diễn ngôn chính trị | 20 |
| NGUYỄN THÚY NGA | Các yếu tố tác động đến xu hướng sử dụng nguyên dạng từ gốc Anh trong báo tiếng Việt | 27 |
| NGUYỄN TÚ QUYÊN | Đồng nghĩa và đồng sở chỉ - những điểm đồng nhất và khác biệt | 31 |
| PHẠM THỊ THU PHƯƠNG | Xác định ý nghĩa hữu đích | 34 |
| KHUẤT THỊ LAN | Hành vi hỏi trong giao tiếp vợ chồng nông dân người Việt giai đoạn 1930-1945 (qua ngữ liệu tác phẩm văn học 1930-1945) | 42 |
| NGUYỄN TÀI THÁI | Sự biến đổi cách phát âm các phụ âm uốn lưỡi ở Sơn Tây | 47 |
| NGUYỄN DUY DIỆN | Đặc trưng ngữ nghĩa của tiểu từ tình thái cuối phát ngôn dùng để hỏi trong giao tiếp của người Thanh Hóa | 52 |
| NGUYỄN VĂN THẠO | Tiểu trường các từ ngữ chỉ quá trình vận động của "nước" trong tiếng Việt | 57 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| PHAN VĂN HÒA - PHAN HOÀNG LONG | Tác động của tiếng Anh đến sự phát triển kinh tế và chiến lược nâng cao trình độ tiếng Anh của Việt Nam | 61 |
| NGUYỄN ĐĂNG SỬU | Yếu tố văn hóa trong dạy-học ngoại ngữ | 65 |
| LÊ THANH HÀ | Các kiểu cấu tạo thuật ngữ du lịch trong tiếng Việt và tiếng Anh | 71 |
| ĐÀO THỊ THANH PHƯỢNG | Vận dụng phương pháp dạy học theo nhiệm vụ trong tiến trình giảng dạy ngoại ngữ - công đoạn xây dựng hoạt động dạy học | 77 |
| NGUYỄN VĂN HẢI | Sự chuyển nghĩa của từ "mình", "thân" trong tiếng Việt và các từ tương đương trong tiếng Anh | 82 |
|  | **NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA** |  |
| NGUYỄN THỊ VIỆT NGA | Một số chiến lược tranh cãi trong gia đình người Việt | 86 |
| LÊ THỊ KIM CÚC | Xưng hô giữa lực lượng thần kì và người trần thế trong giao tiếp gia đình trên tư liệu truyện cổ tích thần kì người Việt | 91 |
|  | **NGÔN NGỮ - VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ** |  |
| ĐOÀN VĂN PHÚC | Giáo dục tiếng mẹ đẻ như một môn học trong trường tiểu học ở Gia Lai và thái độ của học sinh Gia-rai | 97 |
| TRỊNH THỊ HÀ | Về nhóm thành ngữ tiếng Tày có thành tố chỉ bộ phận cơ thể người (đối chiếu với thành ngữ tiếng Việt) | 103 |